TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **111**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2019

V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Hồng Tâm.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Tư.**

2. Bà **Lê Thị Vân.**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Trần Hồng Nhung**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Thị Hồng Nhung**, Kiểm sát viên.

Trong ngày **27** tháng **9** năm **2019** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 414/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp "Xin ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1996. (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã TH, huyện T, tỉnh Long An;

* *Bị đơn*: Anh **Võ Thanh S**, sinh năm 1985. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã BP, huyện CL, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 12/8/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Chị và anh Võ Thanh S kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BP, huyện CL, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu, anh chị sống hòa thuận tại xã BP nhưng từ năm 2016 đến nay, anh S thay đổi tính tình, không lo cho vợ con, không lo làm kinh tế gia đình, thường xuyên nhậu về chửi vợ con, mâu thuẫn vợ chồng gay gắt. Chị đã về nhà cha mẹ ruột ở Tân Thạnh sống từ năm 2016, thỉnh thoảng anh Võ Thanh S có về thăm mẹ con chị. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn với anh Võ Thanh S.

Về con chung: có 02 con chung tên Võ Hữu Th, sinh ngày 05/3/2015 và Võ Thanh P, sinh ngày 09/5/2017. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Kim H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Võ Thanh P, đồng ý giao con chung tên Võ Hữu Th cho anh Võ Thanh S nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 09/9/2019, bị đơn Võ Thanh S trình bày:

Nếu chị Nguyễn Thị Kim H kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị H

Về con chung: có 02 con chung tên Võ Hữu Th, sinh ngày 05/3/2015 và Võ Thanh P, sinh ngày 09/5/2017. Anh đồng ý nuôi dưỡng con chung tên Võ Hữu Th và đồng ý giao con chung tên Võ Thanh P cho chị H nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh thu thập chứng cứ, thụ lý vụ án và tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim H, cho chị H được ly hôn với anh Võ Thanh S, giao con chung chưa thành niên tên Võ Hữu Th cho anh S nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị Kim H nuôi con chung tên Võ Thanh P, không ai cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết; chị Nguyễn Thị Kim H phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn Võ Thanh S có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Võ Thanh S theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Võ Thanh S kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã BP, huyện CL, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 177, quyển số 01, ngày 19/12/2014, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Chị Nguyễn Thị Kim H cho rằng vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị Nguyễn Thị Kim H trình bày là do anh Võ Thanh S thay đổi tính tình, không lo cho vợ con, không lo làm kinh tế gia đình, thường xuyên đi nhậu về chửi vợ con, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nên chị Nguyễn Thị Kim H yêu cầu được ly hôn với anh Võ Thanh S.

[4] Xét, chị Nguyễn Thị Kim H và anh Võ Thanh S không còn sống chung từ năm 2016 đến nay, giữa chị H và anh S không còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên chị Nguyễn Thị Kim H yêu cầu được ly hôn với anh Võ Thanh S là hoàn toàn phù hợp với Điều 56

Luật hôn nhân và gia đình 2014. Mặc khác, tại bản khai ngày 09/9/2019, bị đơn Võ Thanh S trình bày nếu chị Nguyễn Thị Kim H kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

[5] Về con chung: có 02 con chung tên Võ Hữu Th, sinh ngày 05/3/2015 và Võ Thanh P, sinh ngày 09/5/2017.

Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Võ Thanh P và đồng ý giao con chung tên Võ Hữu Th cho anh Võ Thanh S nuôi dưỡng. Tại bản tự khai ngày 09/9/2019, anh Võ Thanh S đồng ý nuôi dưỡng con chung tên Võ Hữu Th và đồng ý giao con chung tên Võ Thanh P cho chị Nguyễn Thị Kim H nuôi dưỡng.

[6] Xét, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, Võ Hữu Th hiện nay do anh Võ Thanh S nuôi dưỡng và cháu Võ Thanh P do chị Nguyễn Thị Kim H nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử cần tiếp tục giao chị Nguyễn Thị Kim H nuôi dưỡng cháu Võ Thanh P và anh Võ Thanh S tiếp tục nuôi dưỡng cháu Võ Hữu Th, là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Võ Thanh S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim H và anh Võ Thanh S không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ.

[10] Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với anh Võ Thanh S.

- Về con chung: Giao con chung tên Võ Hữu Th, sinh ngày 05/3/2015 cho anh Võ Thanh S nuôi dưỡng. Giao con chung tên Võ Thanh P, sinh ngày 09/5/2017 cho chị Nguyễn Thị Kim H nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Võ Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Võ Thanh S có quyền quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 16993 ngày

12/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Võ Thanh S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- UBND xã BP, H. CL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Tâm